

Bản án số: 53/2019/HS-ST

Ngày: 29 – 3 – 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Năm.

2/ Bà Thái Thục Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Ngọc Linh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2019/QĐXXST-HS ngày 15/3/2019 đối với bị cáo: Phạm Thị Kim H, sinh ngày 21/01/1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (HKTT: Số 211A/31 đường BĐ, Phường T1, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 1A/2 Đường HP, Phường T1, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn K và bà Phạm Thị Q; chồng, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định số 572/2016/QĐ-TA ngày 07/12/2016, Tòa án nhân dân Quận T quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian là 15 tháng, tại Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội Phú Ng; đến ngày 16/12/2017 chấp hành xong quyết định; nhân thân: Tại Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 08/8/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường M, Quận T quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng với thời gian là 06 tháng; sau đó, ngày 02/9/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường M, Quận T ban hành Thông báo số 24/TB-UBND về việc thông báo cho Chủ tịch Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường T1, Quận T biết việc chuyển hồ sơ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn để tiếp tục thi hành đối với Phạm Thị Kim H, với lý do là Phạm Thị Kim H chuyển đến nơi cư trú ổn định tại Phường T1, Quận T; ngày 22/11/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường T1, Quận T ban hành Quyết định số 257/QĐ-UBND về việc tạm đình chỉ thi hành quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn nêu trên do Phạm Thị Kim H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T thi hành Lệnh bắt tạm giam về hành vi “trộm cắp tài sản”; bị bắt tạm giam từ ngày 21/11/2018. (Có mặt).

- Bị hại: Anh Nguyễn Hiếu Ng, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Số 728 Đường HP, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 9 giờ, ngày 07/8/2018, Phạm Thị Kim H điều khiển xe gắn máy, biển số 59D1-394.01 chở bạn tên Thủy (không rõ lai lịch) đến cửa hàng Mai Thành Lợi số 728 Đường HP, Phường M, Quận T để mua cây thang inox. Khi đến nơi, Thủy ngồi đợi ngoài xe, còn H đi vào bên trong và không thấy có người, trên bàn tính tiền có để một chiếc Laptop, H nảy sinh ý định trộm tài sản đem bán kiếm tiền tiêu xài. Sau đó, H đi đến bàn tính tiền, tay phải cầm chiếc laptop, còn tay trái rút dây sạc điện ra khỏi máy laptop trên thì bị anh Nguyễn Hiếu Ng (chủ cửa hàng) phát hiện tri hô, nên H để lại máy laptop và bỏ chạy, sau đó H đã bị anh Ng cùng quần chúng nhân dân bắt giữ đưa lên Công an Phường M, Quận T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Riêng Thủy điều khiển xe gắn máy, biển số 59D1-394.01 bỏ đi. Tại Cơ quan điều tra, H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Ngày 09/10/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận T có kết luận xác định giá trị của chiếc laptop nêu trên là 2.800.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 chiếc laptop hiệu HP và 01 đĩa CD ghi lại hình ảnh H thực hiện hành vi trộm cắp nêu trên. Ngày 16/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T ra quyết định trả lại chiếc chiếc laptop cho anh Ng.

Phần bồi thường dân sự: Anh Ng không yêu cầu bồi thường gì khác.

Đối với chiếc xe gắn máy, biển số 59D1-394.01; qua xác minh do ông Phạm Văn Minh Y đứng tên chủ sở hữu. Vào năm 2014, ông Y đã bán lại chiếc xe cho anh Nguyễn Đức Hoàng G, nhưng không thực hiện thủ tục sang tên theo quy định. Sau đó, anh G bán chiếc xe cho người bạn tên Thành (không rõ lai lịch, địa chỉ), nhưng không thực hiện thủ tục sang tên. Ngày 07/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T có văn bản đề nghị Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh đăng tin truy tìm chiếc xe nói trên.

Bản cáo trạng số 50/CT – VKS ngày 12/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Thị Kim H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173, các điểm: h, i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Phạm Thị Kim H mức án từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu, nên không xem xét giải quyết. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa CD do bị hại Ng giao nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị Kim H đã khai nhận toàn bộ hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản là một laptop (máy tính xách tay) của bị hại là anh Nguyễn Hiếu Ng, vào khoảng hơn 9 giờ, ngày 07/8/2018, tại số 728 Đường HP, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Qua định giá chiếc laptop có trị giá là 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Như vậy, tài sản chiếm đoạt thuộc trường hợp tài sản có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng. Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Phạm Thị Kim H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về nhân thân: Bị cáo có quá trình nhân thân xấu, tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo Phạm Thị Kim H có một tiền sự chưa được xóa, đồng thời bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, đã bị cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền ở địa phương quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; nên cần phải lưu ý khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm: h, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Bản cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Phạm Thị Kim H là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt một số tiền nhất định để nộp ngân sách nhà nước. Nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác; tại phiên tòa vắng mặt. Đây là quyền tự định đoạt của đương sự, nên không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T đã trả lại cho bị hại tài sản bị chiếm đoạt là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 đĩa CD (ghi hình ảnh bị cáo H thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại) do bị hại Ng giao nộp, hiện không còn giá trị sử dụng và bị hại không có yêu cầu nhận lại; nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe gắn máy, biển số 59D1-394.01; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T không thu hồi được, nên không có cơ sở xem xét để xử lý.

[9] Đối với đối tượng “Thủy” đi cùng với bị cáo H, do không rõ lai lịch; nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận T không có cơ sở làm rõ để xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; các điểm: h, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Kim H 01 (Một) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 21/11/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Thị Kim H.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) đĩa CD.

(Vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng số 66/PNK, lập ngày 18/01/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Thị Kim H phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8, TP.HCM;
- CQTHAHS Q.8, TP.HCM;
- NTG CAQ.8, TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Trọng Trú